

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM - ST

Ngày: 06 – 6 – 2019

V/v “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hương

Bà Lê Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐ - ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST - KDTM ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Trần Đình K - Sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: Số 14 đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H có Ông Phan Văn N - Sinh năm 1954 - Địa chỉ: 182/2C đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền không ghi ngày tháng năm của ông Trần Đình K ủy quyền cho ông Phan Văn N được UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn chứng thực ngày 18/10/2018 và Giấy ủy quyền không ghi ngày tháng năm của

bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Phan Văn N được UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn chứng thực ngày 18/10/2018. (Có mặt).

\* *Bị đơn*: Công ty Cổ phần S - Trụ sở: 174 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật là ông Phan Anh D - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần S. (Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thùy M - Địa chỉ: Số 182/2C đường T, quận H thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền có Ông Phan Văn N - Sinh năm 1954 - Địa chỉ: 182/2C đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2018 của bà Phan Thùy M ủy quyền cho ông Phan Văn N được UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu chứng thực ngày 04/7/2018). (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Đại diện nguyên đơn trình bày*:

Ngày 20/12/2017, Công ty cổ phần S đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ giai đoạn 1 - 2017 với các nội dung cụ thể như sau:

Tổng số cổ phần phát hành: 300.000 cổ phần;

Loại cổ phần phát hành: Phổ thông;

Mệnh giá cổ phần phát hành: 100.000đ/cổ phần;

Tổng giá trị cổ phần phát hành: 30.000.000.000đ;

*Trong đó*:

*Cổ phần thưởng: 96.948 cổ phần, giá trị 9.694.800.000đ*

*Cổ phần bán cho cổ đông: 203.052 cổ phần, giá trị 20.305.200.000đ*

Thời gian thực hiện: từ 21-12-2017 đến 30-12-2017.

Bà Phan Thùy M có số cổ phần được ưu tiên mua trong đợt này là 1226 cổ phần tương ứng với 122.600.000đ (theo danh sách cổ đông mua cổ phần). Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 124 về chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Luật Doanh nghiệp năm 2014, bà Phan Thùy M đã chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của bà cho ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H. Hai bên đã viết giấy chuyển nhượng. Ông K và bà H đã cung cấp bản sao chứng minh nhân dân, ký nhận chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà Mai và được ông Phan Anh D (Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần S)

chấp thuận, ký duyệt đồng thời lập phiếu thu và ông K và bà H đã nộp tiền đầy đủ theo quy định. Cụ thể như sau:

+ Ông Trần Đình K: Phiếu thu tiền mặt số 412, số tiền 20 triệu đồng - 200 cổ phần;

+ Bà Nguyễn Thị H: Phiếu thu tiền mặt số 414, số tiền 10 triệu đồng - 100 cổ phần.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 124 Luật doanh nghiệp năm 2014 về cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua được quy định tại khoản 2 điều 121 của Luật này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông kể từ ngày đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty. Căn cứ vào khoản 5 Điều 124 có quy định sau khi mua cổ phần được thanh toán đầy đủ, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Nhưng đến nay Công ty cổ phần S không công nhận việc chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của ông K và bà H. Từ đó không cấp sổ sổ chứng nhận cổ phần cho ông K và bà H.

Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Công nhận quyền sở hữu cổ phần của ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà Phan Thùy M, cụ thể như sau:

+ Ông Trần Đình K: Phiếu thu tiền mặt số 412, số tiền 20 triệu đồng - 200 cổ phần;

+ Bà Nguyễn Thị H: Phiếu thu tiền mặt số 414, số tiền 10 triệu đồng - 100 cổ phần.

- Công ty Cổ phần S phải phát hành và trao cổ phiếu cho ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H. Trường hợp không trao cổ phiếu thì các thông tin về cổ đông phải được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần S để chứng thực quyền sở hữu cổ phần, cụ thể:

+ Ông Trần Đình K: 200 cổ phần;

+ Bà Nguyễn Thị H: 100 cổ phần.

\* Tại văn bản số 89/2019/CV - Cty ngày 04 tháng 6 năm 2019, Công ty cổ phần S trình bày:

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, Công ty cổ phần S đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để lấy ý kiến toàn bộ cổ đông Công ty về vấn đề tăng vốn điều

lệ theo đúng quy định của điều lệ công ty cũng như Luật doanh nghiệp 2014. Đại hội Cổ đông bất thường đã được tổ chức theo đúng quy định và thông qua “*Đề án tăng vốn điều lệ và Phương án bán cổ phần giai đoạn 01 năm 2017*” của Công ty cổ phần S với các nội dung cụ thể như sau:

- *Tổng số cổ phần phát hành* : 300.000 cổ phần;
- *Loại cổ phần phát hành* : Phổ thông;
- *Mệnh giá cổ phần phát hành* : 100.000 đồng/cổ phần;
- *Tổng giá trị cổ phần phát hành* : 30.000.000.000đ;
- *Đối tượng bán cổ phần* : Cổ đông hiện hữu;

*(Kèm theo nghị quyết đại hội cổ đông ngày 20/12/2017).*

Trong quá trình thực hiện việc bán cổ phần theo nghị quyết Đại hội cổ đông hiện hữu của Công ty đã có một số trường hợp cổ đông hiện hữu của Công ty chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình theo quy định cho một số người khác không phải là cổ đông của Công ty. Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H là trường hợp không phải là cổ đông hiện hữu của Công ty nhưng có nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu là bà Phan Thùy M theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/12/2017.

Đối với trường hợp cổ đông chuyển nhượng quyền mua cho những người không phải là cổ đông hiện hữu của Công ty (tức là cổ đông mới) nếu chấp thuận việc chuyển nhượng này thì sẽ vi phạm nghị quyết nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/12/2017 (*Nghị quyết đại hội chỉ thông qua phương án bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu*). Đây là vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai việc bán cổ phần mà Hội đồng quản trị cần phải tham vấn thêm các cơ quan quản lý về cách giải quyết sự việc này nhằm đảm bảo đúng quyền lợi của cổ đông và nghị quyết của Đại hội cổ đông. Để giải quyết việc này, ngày 24/12/2017 Hội đồng quản trị đã họp thống nhất phương án giải quyết vướng mắc của vấn đề là theo hướng sau:

*“- Giao Ban điều hành Công ty gửi công văn đến cơ quan quản lý Nhà nước hướng dẫn cụ thể để cách giải quyết các trường hợp chuyển nhượng quyền mua cho những người không phải là cổ đông công ty nhằm triển khai việc bán cổ phần tăng vốn điều lệ đúng với Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 20/12/2017.*

*- Trong thời gian chờ hướng dẫn của cơ quan chức năng, Ban quan hệ cổ đông của Công ty có trách nhiệm thông báo đến những người nhận chuyển*

*nhượng không phải là cổ đông công ty những vướng mắc của việc chuyển nhượng hiện nay so với nghị quyết của Đại hội cổ đông đã ban hành. Trường hợp, người nhận chuyển nhượng muốn nộp trước tiền mua cổ phần thì Công ty sẽ tạm thời thu tiền và hạch toán vào tài khoản phải trả khác”. (Theo quyết định số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 24/12/2018).*

Theo quyết định nêu trên một số trường hợp chuyển nhượng đã chấp thuận dừng việc chuyển nhượng lại chờ hướng dẫn cụ thể phòng đăng ký kinh doanh, một số trường hợp khác mong muốn nộp tiền trước mua cổ phần theo số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng mặc dù việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần chưa được làm các thủ tục chuyển nhượng theo đúng qui trình của Công ty đã ban hành.

Đối với ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H không phải là cổ đông Công ty nhưng có đến văn phòng Công ty đề nghị Công ty công nhận việc nhận chuyển nhượng quyền được ưu tiên mua cổ phần từ cổ đông hiện hữu của Công ty là bà Phan Thùy M theo số lượng cổ phần chuyển quyền được quyền mua như sau:

*Ông Trần Đình K: 200 cổ phần ứng với số tiền 20.000.000đ;*

*Bà Nguyễn Thị H: 100 cổ phần ứng với số tiền 10.000.000đ.*

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần giữa ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H với bà Phan Thùy M chưa làm các thủ tục theo đúng qui trình của công ty và theo qui chế đã qui định của HĐQT Công ty. Tuy nhiên, ông K và bà H mong muốn được nộp trước tiền mua cổ phần theo cách giải quyết của HĐQT nêu trên nên ông Phan Anh D - Tổng giám đốc Công ty đã đồng ý thu số tiền ông K và bà H nộp để mua cổ phần theo hướng dẫn nêu trên của HĐQT. Phòng kế toán tài vụ đã tạm thu số tiền 20.000.000 đồng từ ông Trần Đình K và số tiền 10.000.000 đồng từ bà Nguyễn Thị H vào ngày 30/12/2018 hạch toán vào tài khoản tạm thu đúng như hướng dẫn.

Công ty S khẳng định: Việc ông Phan Anh D ký đồng ý thu tiền của ông K và bà H theo nội dung nêu trên không phải là việc đồng ý chuyển nhượng cổ phần theo như nội dung trình bày trong đơn của ông K và bà H. Bởi lẽ, việc xem xét chuyển nhượng của các cổ đông trong Công ty theo quy chế thuộc quyền của Chủ tịch HĐQT, đây không phải là quyền của Tổng giám đốc công ty. Tổng giám đốc công ty không có quyền của Chủ tịch HĐQT trong trường hợp này. Như vậy, theo quy chế chuyển nhượng đã ban hành thì ông K và bà H chưa thực

hiện các thủ tục chuyển nhượng theo quy định. (Theo quy chế chuyển nhượng cổ phần trong Công ty).

HDQT đã nhiều lần làm việc với Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng để tư vấn cách giải quyết các vấn đề nêu trên. Tại các buổi làm việc trực tiếp với Phòng đăng ký kinh doanh thì vấn đề phát sinh chuyển nhượng quyền mua cho các người mới không phải là cổ đông Công ty hiện hữu là vấn đề mới mà Luật doanh nghiệp 2014 chưa đề cập. Do vậy, Phòng đăng ký doanh nghiệp đã phải tham vấn thêm hướng dẫn của Cục đăng ký doanh nghiệp thuộc Bộ Công thương để hướng dẫn Công ty thực hiện đúng pháp luật khi giải quyết việc này.

Ngày 02/01/2018, Công ty cổ phần S nhận đã được thông báo của Phòng đăng ký kinh doanh về hướng giải quyết cụ thể vấn đề này. Theo hướng dẫn mục 2 của thông báo: *“Trường hợp doanh nghiệp chào bán cổ phần cho cổ đông mới, đề nghị doanh nghiệp thực hiện chào bán cổ phần riêng lẻ (đối với Công ty chưa niêm yết) theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp 2014 trước khi tăng vốn điều lệ”*. (Gửi kèm bản sao của Phòng đăng ký kinh doanh).

Và cũng theo hướng dẫn này, Công ty cổ phần S chỉ được chấp thuận các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ Công ty tăng lên tương ứng với số tiền thu được từ việc bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu của Công ty là 59.861.800.000đ. Số cổ phần tương ứng với số chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông hiện hữu cho những người mới không phải là cổ đông Công ty không được xem xét không đúng quy định.

Tháng 8 năm 2018, sau khi tham vấn Bộ Kế hoạch và đầu tư, Sở kế hoạch và đầu tư đã thông báo cho chúng tôi về hướng dẫn mới liên quan đến vấn đề chuyển nhượng quyền mua cổ phần đã nêu trên theo hướng dẫn mới của Bộ kế hoạch và đầu tư tại Công văn số 4870/BKHĐT-ĐKKD ký ngày 17 tháng 07 năm 2018 thay cho hướng dẫn trước đây. Với nội dung hướng dẫn mới của của Bộ kế hoạch đầu tư thì việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần theo nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H với bà Phan Thùy M sẽ được Công ty cổ phần S chấp thuận.

Ngày 14 tháng 08 năm 2018, Công ty cổ phần S đã có công văn số 159/2018/Cv-Cty gửi đến cổ đông để thông báo việc này đến toàn bộ cổ đông của Công ty đang vướng đến vấn đề chuyển nhượng quyền mua cổ phần như trên (trong đó có ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H) để liên hệ Công ty cổ phần S

làm thủ tục cần thiết hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và cấp sổ cổ đông theo đúng quy định. (Kèm theo bản công văn số 01/2018/Cv-Cty).

Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H không đến Công ty để thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn của Công ty để nhận quyền cổ đông. Liên quan đến nội dung đơn khởi kiện, Công ty cổ phần S đưa ra ý kiến như sau:

+ HĐQT Công ty cổ phần S chấp thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần giữa ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H với bà Phan Thúy M theo nội dung đơn khởi kiện.

+ HĐQT Công ty mời ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H liên hệ Công ty để hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo đúng quy định.

+ Công ty cổ phần S sẽ hoàn tất việc phát hành và trao giấy chứng nhận cổ đông cho ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Công ty.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa và có ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án Thẩm phán, HĐXX và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tố tụng dân sự giữa các bên đương sự trong vụ án là tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên Công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty, theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ Luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, bị đơn là Công ty cổ phần S có địa chỉ trụ sở tại số 174 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, nên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với tranh chấp này theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện bị đơn là Công ty cổ phần S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai, có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của Bị đơn.

[3] Bà Phan Thùy M là cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công Ty), mã số cổ đông S. Theo tài liệu là sổ chứng nhận cổ phần của cổ đông Phan Thùy M do Công ty lập ngày 01 tháng 8 năm 2013 thì tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2017, bà M sở hữu 2450 cổ phần, toàn bộ đều là cổ phần phổ thông, không thuộc trường hợp hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015.

[4] Ngày 20/12/2017, Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và đã thông qua Đề án tăng vốn điều lệ, Phương án bán cổ phần giai đoạn 01 năm 2017 của Công ty, với các nội dung cụ thể như sau:

“Điều 1: Thông qua “Đề án tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần S giai đoạn 2017 đến năm 2021” do HĐQT đã trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/10/2017 với các nội dung cụ thể sau:

A. Giai đoạn 1:

- Thời gian thực hiện: tháng 12 năm 2017;
- Số vốn đề nghị tăng thêm: 30.000.000.000đ;
- Nguồn huy động vốn: phát hành thêm cổ phần.

...

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần S giai đoạn 1 năm 2017 do Hội đồng quản trị đã trình tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/12/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần phát hành: 300.000 cổ phần;
- Loại cổ phần phát hành: Phổ thông;
- Mệnh giá của phần phát hành: 100.000đ/cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần phát hành: 30.000.000.000đ;
- Thời gian thực hiện từ ngày 21/10/2017 đến ngày 30/12/2017.

Đại hội giao cho HĐQT, Ban Giám đốc làm các thủ tục đăng ký để điều chỉnh vốn điều lệ Công ty đúng theo quy định.

[5] Theo mục B của Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20/12/2017 của Công ty có nội dung chi tiết về kế hoạch và phương án tăng vốn điều lệ thì danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phần và danh sách cổ đông để thưởng cổ phần đều được chốt theo danh sách cổ đông mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20 tháng 12 năm 2017. Như vậy, việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó



cho tất cả các cổ đông theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty được xem là chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 122 và khoản 1 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.

[6] Tại đợt phát hành cổ phần này, bà Phan Thùy M có số cổ phần được quyền ưu tiên mua là 1226 cổ phần tương ứng với 122.600.000đ (Danh sách cổ đông có quyền mua cổ phần được bán cổ phần giai đoạn 01 năm 2017 Công ty kèm theo phương án bán cổ phần giai đoạn 01 năm 2017). Quá trình Công ty thực hiện phương án bán cổ phần theo Nghị quyết Đại hội nêu trên, bà Phan Thùy M có thỏa thuận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H. Ông K và bà H không phải là cổ đông hiện hữu của Công ty. Hai bên đã xác lập Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà M sang ông K và bà H, theo mẫu do Công ty ban hành, đã cung cấp bản sao chứng minh nhân dân; đồng thời Công ty đã thu tiền thanh toán mua cổ phần đối với ông Trần Đình K là 20.000.000đ, tương ứng với 200 cổ phần; đối với bà Nguyễn Thị H 10.000.000đ, tương ứng với 100 cổ phần, lần lượt tại các Phiếu thu tiền mặt số 412 và 414 cùng ngày 30/12/2017 của Công ty. Theo quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 124 của Luật Doanh nghiệp, việc chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà M sang ông K và bà H là hoàn toàn hợp pháp.

[7] Tại văn bản số 89/2019/CV - Cty ngày 04 tháng 6 năm 2019, Công ty cổ phần S trình bày: *“Tháng 8 năm 2018, sau khi tham vấn Bộ Kế hoạch và đầu tư, Sở kế hoạch và đầu tư đã thông báo cho chúng tôi về hướng dẫn mới liên quan đến vấn đề chuyển nhượng quyền mua cổ phần đã nêu trên theo hướng dẫn mới của Bộ kế hoạch và đầu tư tại Công văn số 4870/BKHĐT-ĐKKD ký ngày 17 tháng 07 năm 2018 thay cho hướng dẫn trước đây. Với nội dung hướng dẫn mới của của Bộ kế hoạch đầu tư thì việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần theo nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H với bà Phan Thùy M sẽ được Công ty S chấp thuận.”*

[8] Như vậy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 124 Luật Doanh nghiệp thì bà M có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần sang ông K và bà H. Thực tế các bên đã thực hiện và thừa nhận nội dung chuyển quyền ưu tiên mua. Ông K đã thanh toán đủ số tiền mua 200 cổ phần, bà H đã thanh toán đủ số tiền mua 100 cổ phần, theo các Phiếu thu tiền mặt số 412 và 414 cùng ngày 30/12/2017 của Công ty. Công ty phải có trách nhiệm phát hành và trao cổ phiếu

cho ông K, bà H, nếu không trao cổ phiếu thì các thông tin về cổ đông phải được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu 200 cổ phần, có nguồn gốc nhận chuyển quyền ưu tiên mua của ông K, chứng thực quyền sở hữu 100 cổ phần, có nguồn gốc nhận chuyển quyền ưu tiên mua của bà H trong Công ty; theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp và các khoản 3, 4 điều 15 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H đối với Công ty cổ phần S.

[11] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[12] Căn cứ các điều 25 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do vụ án có hai nguyên đơn là ông K và bà H mà mỗi nguyên đơn đều có yêu cầu độc lập, đồng thời yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty Cổ phần S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.000.000đ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 122 và Điều 124 Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H đối với Công ty Cổ phần S.

**2.** Công nhận quyền sở hữu 200 cổ phần của ông Trần Đình K tại Công ty cổ phần S (có nguồn gốc từ việc nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà

Phan Thùy M và được thanh toán theo Phiếu thu tiền mặt số 412 do Công ty Cổ phần S lập ngày 30/12/2017).

Công ty Cổ phần S phải phát hành và trao cổ phiếu cho ông Trần Đình K. Trường hợp không trao cổ phiếu thì các thông tin về cổ đông Trần Đình K phải được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần S để chứng thực quyền sở hữu 200 cổ phần của ông Trần Đình K.

**3.** Công nhận quyền sở hữu 100 cổ phần của bà Nguyễn Thị H tại Công ty cổ phần S (có nguồn gốc từ việc nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần từ bà Phan Thùy M và được thanh toán theo Phiếu thu tiền mặt số 414 do Công ty Cổ phần S lập ngày 30/12/2017).

Công ty Cổ phần S phải phát hành và trao cổ phiếu cho bà Nguyễn Thị H. Trường hợp không trao cổ phiếu thì các thông tin về cổ đông bà Nguyễn Thị H phải được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần S để chứng thực quyền sở hữu 100 cổ phần của bà Nguyễn Thị H.

**4.** Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Hoàn trả cho ông Trần Đình K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đ, tại Biên lai thu số 1683 ngày 21/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả cho Ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đ, tại Biên lai thu số 1684 ngày 21/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

**5.** Án xử công khai sơ thẩm, Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND Tp. Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp. Đà Nẵng;
- Lưu HS, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Vũ Việt Dũng**

